

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn Tý
và ông Trần Ngọc Lệnh (đại diện hộ ông Trần Thảo - chết)
(Địa chỉ: Tổ 30, khu vực 7, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn).
(Lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT -TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013;

Xét đơn khiếu nại của ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh (đại diện cho hộ ông Trần Thảo – chết) ở tổ 30, khu vực 7, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

I. Nội dung khiếu nại:

Yêu cầu bồi thường, hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng và xem xét hoàn cảnh gia đình chính sách, giải quyết bán 01 lô đất ở, hỗ trợ tiền sử dụng đất do ảnh hưởng Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

II. Kết quả giải quyết của Ban GPMB tỉnh:

Thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại Khu vực 4, phường Nhơn Bình, ông Trần Hoàng Ngọc (con ông Trần Thảo) đại diện hộ ông Trần Thảo (Thương binh, đã chết) và bà Nguyễn Thị Chim (Mẹ Việt Nam anh hùng, đã chết) kê khai trong hồ sơ bồi thường bị thu hồi 2 thửa đất với tổng diện tích 3.448,4m², theo bản đồ chỉnh lý năm 2019 gồm: Thửa đất số 124, mảnh chỉnh lý địa chính số 2, tờ bản đồ số 47, loại đất NTTS, diện tích 1.347,2 m², thửa đất số 111, mảnh chỉnh lý địa chính số 2, tờ bản đồ số 47, loại đất NTTS, diện tích 2.101,2 m².

Ngày 17/9/2019, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh có Tờ trình số 199/TTr-BGPMB, trình Phương án bồi thường chi tiết được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 15/10/2019; hộ được bồi thường về đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, hộ được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng vì không phải di chuyển

chỗ ở. Theo đó, tính bồi thường, hỗ trợ cho hộ với tổng kinh phí là 1.084.182.720 đồng. Cụ thể:

- Kinh phí bồi thường về đất: $3.448,4m^2 \times 88.800đ/m^2 = 306.217.920$ đồng;
- Kinh phí hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: $3.448,4m^2 \times 222.000đ/m^2 = 765.544.800$ đồng;
- Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống: $30kg$ gạo/tháng $\times 11.500$ đồng/kg $\times 6$ tháng $\times 6$ nhân khẩu = 12.420.000 đồng.

Hộ gia đình ông Trần Hoàng Ngọc không thống nhất với phương án bồi thường nêu trên, đã có đơn khiếu nại gửi tới Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh “*Đề nghị thực hiện thanh toán tiền bồi thường khối lượng đất đã bồi trừc cho hộ dân*”. Ngày 12/11/2019, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh trả lời tại Văn bản số 1099/BGPMB-BT với nội dung:

“Căn cứ Khoản 2, Điều 7 tại Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh quy định về việc bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại như sau: Chi phí đầu tư vào đất còn lại là các chi phí mà người sử dụng đất đã đầu tư vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất nhưng đến thời điểm cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất còn chưa thu hồi hết. Chi phí đầu tư vào đất còn lại gồm toàn bộ hoặc một phần của các khoản chi phí sau đây: Chi phí san lấp mặt bằng, chi phí cải tạo làm tăng độ màu mỡ của đất...”

Việc hộ dân tự ý đổ đất san lấp mặt bằng vào năm 2014 là không phù hợp với mục đích sử dụng đất và chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Do đó, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh không tính bồi thường về khối lượng đất bồi trừc cho hộ dân là đúng theo quy định hiện hành”.

III. Kết quả kiểm tra, xác minh:

Không thống nhất với phương án bồi thường và nội dung trả lời khiếu nại của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh nêu trên, các con trong gia đình của ông Trần Thảo (đã chết) đã làm Giấy Ủy quyền cho ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh khiếu nại đến UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, rà soát.

Qua rà soát hồ sơ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Trần Thảo (đã chết) bị thu hồi 2 thửa đất với tổng diện tích $3.448,4m^2$, được UBND phường Nhơn Bình xác nhận tại Văn bản số 178/UBND-ĐC ngày 05/7/2019 và được chỉnh sửa, bổ sung tại Văn bản số 202/UBND-ĐC ngày 02/8/2019 và 255/ UBND-ĐC ngày 12/9/2019, với nội dung:

“- Theo ĐKTK (đăng ký thống kê) năm 1998, là thửa đất số 47, tờ bản đồ số 16, diện tích $17.381,4 m^2$, loại đất NTTS (nuôi trồng thủy sản), chủ sử dụng là ông Trần Thảo (chết), ông Trần Hoàng Ngọc khai báo được UBND thành phố Quy Nhơn cấp GCN QSD đất số 740 QSĐĐ/QĐ-UB ngày 16/7/1999 với diện tích là $17.381,4 m^2$, loại đất NTTS, thời gian sử dụng đất đến tháng 01/2019. Hộ ông Trần Hoàng Ngọc chuyển mục đích sử dụng đất (nâng nền) chưa được cơ quan Nhà nước cho phép vào năm 2014, không tranh chấp. Dự án tuyến đường Quốc lộ 19 thu hồi $8.265 m^2$ theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 và $2.372,8 m^2$ theo Quyết

định số 3561/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 và 431 m² theo Quyết định số 12866/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND thành phố Quy Nhơn”.

- Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo đạc phục vụ công trình hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn năm 2019, mảnh chính lý địa chính số 2, tờ bản đồ số 47, là loại đất nuôi trồng thủy sản, chủ sử dụng là ông Trần Thảo, hộ bị thu hồi 2 thửa đất với tổng diện tích 3.448,4m² gồm:

+ Thửa đất số 124, tổng diện tích 1.347,2 m², (diện tích thu hồi 1.347,2 m²);

+ Thửa đất số 111, tổng diện tích 2.101,2 m², (*diện tích thu hồi 2.074,1 m², diện tích còn lại 27,1 m² nhỏ hơn 200 m² nên được thu hồi hết thửa theo quy định tại Khoản 1, Điều 19 tại Quyết định 04/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 14/02/2019*).

IV. Kết luận:

Qua xem xét nội dung khiếu nại, kết quả kiểm tra, xác minh quá trình sử dụng đất và hồ sơ bồi thường; kết quả đối thoại; đối chiếu với chính sách bồi thường, hỗ trợ tại thời điểm áp dụng cho dự án đối với nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh, kết luận:

- Việc ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh yêu cầu hỗ trợ công nâng nền đối với diện tích 3.448,4 m² đất bị thu hồi (*đã được cấp GCN QSD đất loại đất NTTS*) là không có cơ sở xem xét, vì: Phần diện tích đất bị ảnh hưởng (3.448,4 m²) nêu trên là đất nông nghiệp, sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, hộ gia đình ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh đã tự ý đổ đất nâng nền cải tạo mặt bằng khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, sử dụng đất không phù hợp với mục đích sử dụng; Mặt khác, việc khiếu nại này đã được Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh giải quyết, trả lời cụ thể cho hộ gia đình ông tại Văn bản số 1099/BGPMB-BT ngày 12/11/2019 là đúng theo quy định.

- Việc đề nghị bán 01 lô đất ở có hỗ trợ tiền sử dụng đất để xây dựng nhà thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng – Nguyễn Thị Chim và 02 liệt sĩ là không có cơ sở xem xét giải quyết, vì: Diện tích 3.448,4m² đất bị thu hồi để phục vụ công trình hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn của hộ ông Trần Văn Tý là đất nuôi trồng thủy sản, căn cứ theo Khoản 2, Điều 4 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/2/2019 của UBND tỉnh quy định về nguyên tắc bồi thường về đất, hộ gia đình ông chỉ được bồi thường, hỗ trợ về đất bằng tiền theo đơn giá đất nông nghiệp (*đất nuôi trồng thủy sản*) là đúng theo quy định.

Từ những cơ sở nêu trên và xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 744/TTT-P3 ngày 23/10/2020 và Văn bản số 786/TTT-P3 ngày 10/11/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh (*đại diện hộ ông Trần Thảo – chết*) ở tổ 30, khu vực 7, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh trong thời hạn 03 ngày (*kể từ ngày ban hành Quyết định*) để thi hành.

Điều 3. Ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh không đồng ý với quyết định này, có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Giải phóng Mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Trần Văn Tý và ông Trần Ngọc Lệnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, TC, Công an tỉnh;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND thành phố Quy Nhơn (02 bản để tổng đạt);
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTH, HSVV-TD, V.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long